

Bản án số: 86/2023/HS-ST
Ngày: 26/9/2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ M, TỈNH QUẢNG NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: ông Nguyễn Thùy Dương

Các Hội thẩm nhân dân: - Bà Đinh Thanh Hoàn

- Ông Nguyễn Thế Căn

- Thư ký phiên tòa: bà Nguyễn Thị Ngọc Anh - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố M, tỉnh Quảng Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố M, tỉnh Quảng Ninh tham gia phiên tòa: ông Bùi Tuấn Ninh - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 9 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố M, tỉnh Quảng Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 69/2023/TLST-HS ngày 25 tháng 8 năm 2023, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 83/2023/QĐXXST-HS ngày 15 tháng 9 năm 2023, đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: **Đinh Thị Thu H** (tên gọi khác: không); sinh ngày 18/9/1998, tại huyện M, tỉnh Quảng Bình; nơi thường trú: thôn Y, xã Y, huyện M, tỉnh Quảng Bình; nơi ở hiện tại: khu 8, phường H, thành phố M, tỉnh Quảng Ninh; nghề nghiệp: không; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: kinh; giới tính: nữ; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đinh Xuân D và bà Đinh Thị Q; có chồng Nguyễn Ngọc A và 01 con; tiền án, tiền sự: chưa Bị cáo bị giữ người trong trường hợp khẩn cấp ngày 31/3/2023, hiện tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thành phố M, tỉnh Quảng Ninh. Có mặt tại phiên tòa.

2. Họ và tên: **Đinh Thị Huyền T** (tên gọi khác: không); sinh ngày 25/02/2003, tại huyện M, tỉnh Quảng Bình; nơi thường trú: thôn Y, xã Y, huyện M, tỉnh Quảng Bình; nơi ở hiện tại: khu 8, phường H, thành phố M, tỉnh Quảng Ninh; nghề nghiệp: không; trình độ học vấn: 07/12; dân tộc: kinh; giới tính: nữ; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông chưa xác định và bà Đinh Thị Hồng K; chồng, con: chưa có; tiền án, tiền sự: chưa. Bị cáo bị giữ người trong trường hợp khẩn cấp ngày 31/3/2023, hiện tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thành phố M, tỉnh Quảng Ninh. Có mặt tại phiên tòa.

Người làm chứng:

+ Anh Nguyễn Thế Đ, sinh năm 1984; nơi cư trú: khu 3, phường K, thành phố M, tỉnh Quảng Ninh. Vắng mặt.

+ Chị Nguyễn Thị T, sinh năm 1976; nơi thường trú: khu 8, phường H, thành phố M, tỉnh Quảng Ninh. Vắng mặt.

+ Anh Lương Văn T, năm 1991; nơi thường trú: khu T, phường N, thành phố M, tỉnh Quảng Ninh. Vắng mặt.

+ Anh Nguyễn Văn Đ, sinh năm 2002; nơi thường trú: thôn N, xã V, huyện N, tỉnh Hải Dương; nơi ở hiện tại: khu 8, phường H, thành phố M, tỉnh Quảng Ninh. Vắng mặt.

+ Cháu Đinh Thị Hoa H, sinh ngày 08/12/2005; nơi thường trú: thôn Y, xã Y, huyện M, tỉnh Quảng Bình; nơi ở hiện tại: số 215, đường T, khu 8, phường H, thành phố M, tỉnh Quảng Ninh. Vắng mặt.

Người đại diện hợp pháp của người làm chứng cháu Đinh Thị Hoa H: chị Đinh Thị Kim S, sinh năm 2004; nơi thường trú thôn Y, xã Y, huyện M, tỉnh Quảng Bình (là chị gái cháu H). Vắng mặt.

Người chứng kiến:

+ Anh Trần Văn L, sinh năm 1971; nơi thường trú: khu 8, phường H, thành phố M, tỉnh Quảng Ninh. Vắng mặt.

+ Bà Đinh Thị N, sinh năm 1964; nơi thường trú: khu 8, phường H, thành phố M, tỉnh Quảng Ninh. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Nguyễn Đình Th, Đinh Thị Thu H và Đinh Thị Huyền T đều là nhân viên của quán Karaoke “O2” ở khu 8, phường H, thành phố M. Tối ngày 28/3/2023, sau khi liên hoan mừng sinh nhật Nguyễn Đình T tại quán Karaoke “O2”, thì T rủ H và T thuê 01 phòng hát của quán Karaoke “O2” để hát và tổ chức sử dụng ma túy, H và T đều đồng ý. Cả ba dự tính tiền thuê 01 phòng hát hết khoảng 5.000.000đ nên H thỏa thuận sẽ góp 2.500.000đ, còn T sẽ trả phần tiền phòng còn lại và đi mua ma túy về cùng sử dụng. Sau khi thỏa thuận, T đi tìm mua ma túy, còn H và T ở lại quán Karaoke “O2” chờ. Lúc này, T bảo H rủ bạn trai của H là anh Nguyễn Thế Đ (sinh năm 1984, trú tại: khu 3, phường Ka Long, thành phố M) đến quán để hát, uống bia và cùng sử dụng ma túy. H đồng ý và nhắn tin rủ anh Đ đến. Cùng lúc này, T nhận được tin nhắn của T bảo chuyển 4.000.000đ (là tiền của T đang gửi nhờ trong tài khoản ngân hàng của T) vào tài khoản ngân hàng VPBank số 0366331032 mang tên Nguyễn Thị H để nhờ mua giúp ma túy về sử dụng, T đã chuyển khoản số tiền trên theo yêu cầu của Thái.

Khoảng 00 giờ 05 phút ngày 29/3/2023, T và anh Nguyễn Thế Đ cùng đi về quán Karaoke “O2”. Cả nhóm lên phòng hát “Thiên Sắc” ở tầng 4, T để 03 viên ma túy “Thuốc lắc” và 02 túi ma túy Ketamine lên bàn, rồi pha 03 viên “Thuốc lắc” với nước Coca Cola, rót vào 04 cốc nhựa, T uống 01 cốc, còn đưa cho H, T và anh Đ mỗi người 01 cốc để uống. Tiếp theo, T lấy 01 chiếc đĩa sứ, dùng giấy vệ sinh đốt hơi khô đĩa và đổ 01 túi Ketamine lên đĩa, rồi dùng 01 chiếc thẻ nhựa và 01 giấy phép lái xe để dầm, nghiền nhỏ Ketamine, kẻ thành nhiều đường. Sau đó, T dùng tờ tiền mệnh giá 10.000đ cuộn thành ống để hít ma túy, rồi bê đĩa ma túy lần lượt mời T và Đ sử dụng. Đến khi

mời H thì H không hít mà lấy một ít Ketamine cho vào cốc nước Coca Cola để uống. Sau khi sử dụng hết số Ketamine trên đĩa, T lấy túi Ketamine còn lại đổ một phần ra đĩa và tiếp tục nghiền, kẻ cho H, T và anh Đ sử dụng. Khoảng 04 giờ 10 phút cùng ngày, T xuống tầng 01 của quán và bỏ đi ra ngoài, còn lại H, T và anh Đ tiếp tục ở trong phòng hát “Thiên Sắc”. Đến khoảng 04 giờ 20 phút cùng ngày, thì Tổ công tác của Công an phường H phối hợp với Công an thành phố M đến yêu cầu kiểm tra quán Karaoke “O2”. Thấy vậy, H, T và anh Đ đem số ma túy còn lại và các dụng cụ sử dụng ma túy đi cất giấu, rồi H đi lên phòng thờ tại tầng 05 của quán, anh Đ đi lên phòng để đồ ở tầng 05 của quán, còn T ở lại phòng “Thiên Sắc”. Tổ công tác kiểm tra đã phát hiện, thu giữ:

- Trong phòng ngủ tại tầng 01:

+ Dưới chiếc đệm kê trên sàn nhà sát tường: 01 (một) túi nilon, miệng túi có khóa kẹp nhựa, kích thước khoảng (3x3)cm, bên trong bám dính chất bột màu trắng (kí hiệu M1).

+ Trong khe chiếc đệm kê trên sàn nhà: 01 (một) túi nilon, miệng túi có khóa kẹp nhựa, kích thước khoảng (4x3)cm, chứa chất tinh thể màu trắng (kí hiệu M2).

- Trong phòng hát “Thiên sắc”:

+ Trên bờ tường sau hàng ghế dọc bên trái theo hướng từ ngoài cửa phòng nhìn vào: 01 (một) túi nilon, miệng túi có khóa kẹp nhựa, kích thước khoảng (3x3)cm, chứa chất tinh thể màu trắng (kí hiệu M3); 01 (một) thẻ nhựa cứng, kích thước khoảng (8,5x5,5)cm, trên bề mặt thẻ in chữ “BIDV”, “TRAN VAN H” và số “9704 1801 1959 3184”.

+ Trên nền nhà gần hàng ghế ngang ở giữa theo hướng từ ngoài cửa phòng nhìn vào: 01 (một) túi nilon, miệng túi có khóa kẹp nhựa, kích thước khoảng (2,5x2,5)cm, bên trong bám dính chất bột màu trắng (kí hiệu M4).

+ Tại thùng rác trong nhà vệ sinh: 01 (một) đĩa sứ hình bầu dục, trục dài khoảng 31 cm, trục ngắn khoảng 21,5cm, trên mặt đĩa có bám dính chất bột màu trắng (kí hiệu M5).

+ Trong khay đựng cốc trên mặt bàn: 01 vỏ (một) túi nilon, kích thước khoảng (6,5x4)cm.

+ Trên mặt bàn: 02 (hai) cốc nhựa cùng có đường kính miệng cốc khoảng 7,5cm và đường kính đáy cốc khoảng 5,5cm, trong mỗi cốc đều chứa chất lỏng màu nâu; 01 (một) lon kim loại nhãn hiệu “Coca Cola”, bên trong chứa chất lỏng màu nâu; các chất lỏng màu nâu được cho vào 03 chai nhựa riêng biệt niêm phong (lần lượt kí hiệu M6, M7, M8).

+ Tại khe ghế của hàng ghế dọc bên trái theo hướng từ ngoài cửa phòng nhìn vào: 01 giấy phép lái xe ô tô hạng C số 520150001132 mang tên “Dương Huy Cầm”.

Căn cứ tài liệu điều tra ngày 31/3/2023, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố M ra lệnh giữ người trong trường hợp khẩn cấp đối với Đinh Thị Thu H và Đinh Thị Huyền T. Tạm giữ của H 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone gắn sim số 0904.413.074; tạm giữ của T 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone gắn sim số 0355.679.694.

Tại các bản Kết luận giám định số: 405/KL-KTHS ngày 05/4/2023 và Kết luận giám định số: 406/KL-KTHS ngày 07/4/2023, của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Ninh, kết luận:

- Mẫu vật kí hiệu M1, M3, M4, M5 gửi giám định là ma túy, loại Ketamine, khối lượng như sau: M1, M4, M5 dạng vết không xác định được khối lượng; M3: 0,772g (không thấy bầy bầy hai gam).

- Mẫu vật kí hiệu M2 gửi giám định là ma túy, loại Methamphetamine, khối lượng 0,11g (không thấy bầy bầy một gam).

- Mẫu vật kí hiệu M6, M7 gửi giám định có thể tích: M6: 05ml; M7: 11ml. Tìm thấy chất ma túy loại MDMA, Ketamine trong mẫu vật kí hiệu M6, M7 gửi giám định.

- Tìm thấy chất ma túy Ketamine trong 02 cốc nhựa gửi giám định, dạng vết không xác định được khối lượng.

- Không tìm thấy chất ma túy trong mẫu vật kí hiệu M8 gửi giám định.

- Trong mẫu nước tiểu của Đinh Thị Thu H, Đinh Thị Huyền T và Nguyễn Thế Đ đều có chất ma túy MDMA, Dehydronorketamine (sản phẩm chuyển hóa của Ketamine).

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo Đinh Thị Thu H, Đinh Thị Huyền T khai nhận hành vi phạm tội như đã nêu trên. Ngoài ra, H, T còn khai số ma túy thu giữ trong phòng ngủ của Nguyễn Đình T tại tầng 01 của quán Karaoke “O2”, không biết là của ai và nguồn gốc do đâu mà có.

Người làm chứng anh Lương Văn T vắng mặt nhưng có lời khai trong hồ sơ thể hiện: khoảng 00 giờ ngày 29/3/2023, T gọi Zalo cho T nhờ T mua ma túy Ketamin giúp T, khoảng 03 phút sau T nhắn tin hỏi T số tài khoản thì T nhắn tin gửi số tài khoản mang tên Nguyễn Thị H mở tại ngân hàng VPBank cho T, T chuyển vào số tài khoản của H số tiền 4.000.000đ (bốn triệu đồng). Khi nhận được tiền T có gọi điện cho một người đàn ông tên K để mua ma túy nhưng K không nghe máy, đến khoảng 05 giờ cùng ngày, T đến quán của T đòi lại số tiền trên do T không mua được ma túy cho T. T định chuyển khoản cho T nhưng T yêu cầu trả tiền mặt nên T trực tiếp trả 4.000.000đ (bốn triệu đồng) cho T.

Người làm chứng anh Nguyễn Văn Đ vắng mặt nhưng có lời khai trong hồ sơ thể hiện: anh Đ là nhân viên quán Karaoke “O2” từ tháng 3/2023 đến nay, khoảng hơn 04 giờ ngày 29/3/2023 anh T đi xuống dưới phòng khách và nói với anh Đ là “mày mở anh cái cửa chính, anh đi ra ngoài thì mày đóng cửa vào”. Khoảng 05 phút sau lực lượng Công an đến kiểm tra quán, anh Đ chạy lên gọi cô T nói là “có đội nào đến đó, đang đập cửa”, lúc này cô T nói với anh Đ “để cô xuống xem, mày chạy lên bảo phòng kia tắt nhạc đi”, khi anh Đ chạy lên phòng hát “Thiên sắc” thì nhìn thấy trong phòng hát có anh Đ, H, T.

Người làm chứng chị Nguyễn Thị T vắng mặt nhưng có lời khai trong hồ sơ thể hiện: khoảng hơn 04 giờ ngày 29/3/2023 thì có lực lượng Công an đến kiểm tra thì không thấy T ở trong quán, chỉ có chị T, H và Đ nhân viên quán cùng với Đ, H, T là ở trong quán. Quá trình kiểm tra lực lượng Công an phát hiện, thu giữ 02 túi nilon chứa chất màu trắng tại phòng ngủ tầng 1 và một số dụng cụ sử dụng ma túy tại phòng

“Thiên sắc”, việc Thái và những người khác sử dụng ma túy phòng “Thiên sắc”, chị T hoàn toàn không biết.

Người làm chứng anh Nguyễn Thế Đ, chị Đinh Thị Hoa H vắng mặt nhưng đều có lời khai trong hồ sơ phù hợp với lời khai của các bị cáo có trong hồ sơ và tại phiên tòa. Ngoài ra, còn phù hợp với lời khai của những người làm chứng, người chứng kiến có trong hồ sơ vụ án.

Người chứng kiến ông Trần Văn L, bà Đinh Thị N vắng mặt nhưng đều có lời khai trong hồ sơ vụ án phù hợp với nhau thể hiện: khoảng 03 giờ 45 phút ngày 29/3/2023, khi ông L, bà N đang ngủ ở nhà thì được lực lượng Công an thành phố M đến mời chứng kiến việc kiểm tra hành chính quán Karaoke “O2”. Quá trình kiểm tra phát hiện trong quán có phòng hát “Thiên sắc” trên tầng 4 có một nhân viên nữ trong phòng tên là Đinh Thị Huyền T, tại đây lực lượng Công an phát hiện một số dụng cụ dùng để sử dụng ma túy như đĩa sứ còn bám dính chất bột màu trắng, vỏ túi nilon, thẻ ngân hàng, cốc nhựa và vỏ lon nước ngọt. Ngoài ra, lực lượng Công an kiểm tra tại phòng ngủ tại tầng 1 của quán phát hiện 02 túi nilon có chứa chất màu trắng nghi là ma túy, tại thời điểm kiểm tra, ngoài Đinh Thị Huyền T đang ở trong phòng “Thiên sắc” thì trong quán còn có chủ quán là chị Nguyễn Thị T, 01 nhân viên nam tên là Đ và 02 nhân viên nữ là Đinh Thị Hoa H và Đinh Thị Thu H; tại tầng 5 quán Karaoke “O2” còn phát hiện một nam thanh niên tên là Nguyễn Thế Đ.

Tại bản Cáo trạng số: 78/CT-VKS-MC, ngày 24/8/2023 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố M truy tố bị cáo Đinh Thị Thu H, Đinh Thị Huyền T về tội “tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” quy định tại điểm b khoản 2 Điều 255 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát thực hành quyền công tố đã giữ nguyên quyết định truy tố và luận tội đối với các bị cáo Đinh Thị Thu H, Đinh Thị Huyền T. Sau khi phân tích nội dung vụ án, tính nguy hiểm của hành vi phạm tội, nhân thân và tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, đã đề nghị với Hội đồng xét xử: tuyên bố các bị cáo Đinh Thị Thu H, Đinh Thị Huyền T về tội “tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” quy định tại điểm b khoản 2 Điều 255 của Bộ luật hình sự.

Căn cứ vào: điểm b khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt: bị cáo Đinh Thị Thu H từ 08 (tám) năm đến 08 (tám) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 31/3/2023.

Xử phạt: bị cáo Đinh Thị Huyền T từ 08 (tám) năm đến 08 (tám) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 31/3/2023.

Về hình phạt bổ sung: không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo Đinh Thị Thu H, Đinh Thị Huyền T.

Về vật chứng và xử lý vật chứng: căn cứ vào điểm a, c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự: tịch thu tiêu hủy: M3: 0,72g (không phẩy bảy hai gam) ma túy, loại Ketamine và M8: 25ml (không tìm thấy chất ma túy) được niêm phong theo đúng quy định của pháp luật. Mặt trước phong bì ghi “mẫu vật hoàn lại kèm theo Kết luận giám định số: 405/KL-KTHS ngày 05/4/2023”; 01 (một) đĩa sứ hình bầu dục, kích thước (11,5x31,5)cm; 02 (hai) cốc nhựa,

đường kính miệng cốc 7,5cm; 01 (một) ống kim loại màu đỏ, bên ngoài in chữ Coca Cola; 01 (một) vỏ túi nilon trong suốt, kích thước (6,5x4)cm; 01 (một) giấy phép lái xe hạng C số 520150001132, mang tên “Dương Huy C”; 01 (một) thẻ ngân hàng BIDV số 9704180119593184 mang tên “TRAN VAN H”; 01 (một) thẻ ngân hàng VPBank số 4541190956175431 mang tên “NGUYEN THI H”. Tịch thu, nộp vào ngân sách Nhà nước: 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone, màu tím, bên trong lắp 01 sim, máy đã qua sử dụng; 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone, màu xanh, bên trong lắp 01 sim, máy đã qua sử dụng.

Giao lại M2: 0,06g (không thấy không sáu gam) ma túy, loại Methamphetamine được niêm phong theo đúng quy định của pháp luật. Mặt trước phong bì ghi “mẫu vật hoàn lại kèm theo Kết luận giám định số: 405/KL-KTHS ngày 05/4/2023” cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố M tiếp tục điều tra, xử lý theo quy định.

Tại phiên tòa các bị cáo Đinh Thị Thu H, Đinh Thị Huyền T đã khai nhận toàn bộ hành vi như Cáo trạng truy tố các bị cáo. Các bị cáo không có ý kiến tranh luận với lời luận tội của Kiểm sát viên và xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về hành vi, quyết định của Cơ quan điều tra Công an thành phố M, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố M, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội: tại phiên tòa các bị cáo Đinh Thị Thu H, Đinh Thị Huyền T thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung Cáo trạng đã truy tố, lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra; phù hợp với các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án như: vật chứng thu giữ, sơ đồ hiện trường, bản ảnh hiện trường, biên bản kiểm tra hành chính, biên bản giữ người trong trường hợp khẩn cấp, kết luận giám định và phù hợp với lời khai của người làm chứng, người chứng kiến cùng các tài liệu chứng cứ khác được thu thập hợp pháp có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa. Như vậy, đã có đủ cơ sở kết luận rành sáng ngày 29/3/2023, tại quán Karaoke “O2” ở khu 8, phường H, thành phố M, Đinh Thị Thu H, Đinh Thị Huyền T và Nguyễn Đình T có hành vi chuẩn bị ma túy, địa điểm, các dụng cụ, tổ chức cho nhau và tổ chức cho anh Nguyễn Thế Đông sử dụng trái phép chất ma túy loại Ketamine và MDMA, thì bị kiểm tra phát hiện, thu giữ 0,772g Ketamine. Hành vi của các bị cáo Đinh Thị Thu H, Đinh Thị Huyền T đã cấu thành tội “tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm b khoản 2 Điều 255 của Bộ luật hình sự. Như vậy, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố M truy tố các bị cáo với tội danh và khung hình phạt trên là có căn cứ, đúng pháp luật.

Hành vi phạm tội của các bị cáo là nghiêm trọng, nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý chất ma túy của Nhà nước đối với các chất ma túy, là một trong những nguyên nhân làm phát sinh các tệ nạn xã hội khác,

ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự trị an ở địa phương. Các bị cáo nhận thức rõ về tác hại của ma túy và qui định của Nhà nước về quản lý các chất ma túy, nhưng do lối sống buông thả, thiếu ý thức chấp hành pháp luật nên các bị cáo vẫn cố ý thực hiện hành vi tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy. Hành vi của các bị cáo đã làm cho tệ nạn ma túy gia tăng, gây ảnh hưởng xấu đến mọi mặt của đời sống xã hội, vì vậy cần xử lý nghiêm, mới có tác dụng giáo dục các bị cáo và phục vụ công tác đấu tranh phòng, chống tội phạm, phòng ngừa chung.

[3] Về vai trò các bị cáo trong vụ án: Hội đồng xét xử xét thấy, đây là vụ án đồng phạm giản đơn, trong đó Nguyễn Đình T là người khởi xướng nên giữ vai trò chính, hiện T đang bỏ trốn Cơ quan Điều tra Công an thành phố M đã ra Quyết định tách vụ án để tiếp tục điều tra xử lý, tiếp theo là các bị cáo Đinh Thị Thu H, Đinh Thị Huyền T đã tích cực giúp sức cùng với T để tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy nên có vai trò ngang nhau.

[4] Về áp dụng tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, hình phạt bổ sung:

- Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: các bị cáo Đinh Thị Thu H, Đinh Thị Huyền T không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào quy định tại khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự.

- Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo Đinh Thị Thu H, Đinh Thị Huyền T thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự để giảm nhẹ một phần hình phạt cho các bị cáo thể hiện sự khoan hồng của pháp luật.

[5] Sau khi xem xét, đánh giá tính chất của vụ án, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, nhân thân, tình tiết tăng nặng, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, Hội đồng xét xử, xét thấy cần thiết phải ấn định mức hình phạt nghiêm trong khung đã truy tố đối với các bị cáo, cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để cải tạo, giáo dục các bị cáo và răn đe phòng ngừa tội phạm chung.

[6] Về hình phạt bổ sung, theo quy định tại khoản 5 Điều 255 của Bộ luật hình sự, người phạm tội còn có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền. Tuy nhiên, theo các tài liệu, chứng cứ và lời khai của các bị cáo tại phiên tòa đều cho thấy các bị cáo không có tài sản riêng, không có nghề nghiệp và thu nhập ổn định. Vì vậy, Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

[7] Về vật chứng và xử lý vật chứng:

- Sau khi giám định, Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Ninh hoàn lại Cơ quan CSĐT Công an thành phố M M2: 0,06g (không phải sáu gam) ma túy, loại Methamphetamine kèm theo Kết luận giám định số: 405/KL-KTHS ngày 05/4/2023 theo đúng quy định của pháp luật là vật Nhà nước cấm tàng trữ, lưu hành, thu giữ trong phòng ngủ của Nguyễn Đình T tại tầng 01 của quán Karaoke “O2”, tài liệu điều tra chưa làm rõ được, hiện T đang bỏ trốn, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố M đã ra Quyết định tách vụ án. Vì vậy, giao lại số ma túy trên cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố M tiếp tục điều tra, xử lý theo quy định.

- Sau khi giám định, Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Ninh hoàn lại Cơ quan CSĐT Công an thành phố M M3: 0,72g (không phải bảy hai gam) ma túy,

loại Ketamine và M8: 25ml (không tìm thấy chất ma túy) kèm theo Kết luận giám định số: 405/KL-KTHS ngày 05/4/2023 theo đúng quy định của pháp luật là vật Nhà nước cấm tàng trữ, lưu hành; 01 (một) đĩa sứ hình bầu dục, kích thước (11,5x31,5)cm; 02 (hai) cốc nhựa, đường kính miệng cốc 7,5cm; 01 (một) ống kim loại màu đỏ, bên ngoài in chữ Coca Cola; 01 (một) vỏ túi nilon trong suốt, kích thước (6,5x4)cm không có giá trị sử dụng, cần tịch thu tiêu hủy.

- Đối với 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone, màu tím, bên trong lắp 01 sim số 0904.413.074, máy đã qua sử dụng thu giữ của bị cáo Đinh Thị Thu H; 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone, màu xanh, bên trong lắp 01 sim số 0355.679.694, máy đã qua sử dụng thu giữ của bị cáo Đinh Thị Huyền T, đây là công cụ, phương tiện các bị cáo H, T sử dụng vào việc phạm tội cần tịch thu, nộp vào ngân sách Nhà nước.

- Đối với 01 (một) giấy phép lái xe hạng C số 520150001132, mang tên “Đương Huy C” thu giữ tại tầng 04 quán Karaoke “O2” là của anh Dương Huy C, nhưng sau khi bị mất anh C đã làm thủ tục cấp lại giấy phép lái xe, không có yêu cầu nhận lại nên cần tịch thu tiêu hủy.

- Đối với 01 (một) thẻ ngân hàng BIDV số 9704180119593184 mang tên “TRAN VAN H”; 01 (một) thẻ ngân hàng VPBank số 4541190956175431 mang tên “NGUYEN THI H” hiện chủ sở hữu không sử dụng giao dịch, không có nhu cầu nhận lại nên cần tịch thu tiêu hủy.

[8] Về nghĩa vụ nộp án phí hình sự sơ thẩm: cần buộc các bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

[9] Về quyền kháng cáo: các bị cáo có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

[10] Đối với bị can Nguyễn Đình T hiện đang bỏ trốn, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố M đã ra Quyết định tách vụ án để tiếp tục điều tra xử lý.

Quá trình điều tra làm rõ: người sử dụng tài khoản ngân hàng VPBank số 0366331032 để nhận 4.000.000đ của Nguyễn Đình T tên là Lương Văn T (sinh năm 1991, trú tại: khu T, phường N, thành phố M), tuy nhiên T khai sau khi nhận tiền do T chuyển, T không tìm mua giúp được ma túy nên đã chuyển trả lại cho T số tiền trên. Hiện T đang bỏ trốn, tài liệu điều tra chưa làm rõ được hành vi của T nên tách ra tiếp tục điều tra cùng vụ án Nguyễn Đình T.

Đối với Nguyễn Thế Đ có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy, Công an thành phố M đã ra quyết định xử phạt hành chính.

Đối với chủ quán Karaoke “O2” là chị Nguyễn Thị T không biết việc Thái, H, T thuê phòng hát để tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy nên không đề cập xử lý.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: các bị cáo **Đinh Thị Thu H, Đinh Thị Huyền T** phạm tội “tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”.

Căn cứ vào: điểm b khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt: bị cáo Đinh Thị Thu H 07 (bảy) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 31/3/2023.

Xử phạt: bị cáo Đinh Thị Huyền T 07 (bảy) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 31/3/2023.

*. Về vật chứng và xử lý vật chứng: căn cứ vào điểm a, c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

- Tịch thu tiêu hủy: M3: 0,72g (không phẩy bảy hai gam) ma túy, loại Ketamine và M8: 25ml (không tìm thấy chất ma túy) được niêm phong theo đúng quy định của pháp luật. Mặt trước phong bì ghi “mẫu vật hoàn lại kèm theo Kết luận giám định số: 405/KL-KTHS ngày 05/4/2023”; 01 (một) đĩa sứ hình bầu dục, kích thước (11,5x31,5)cm; 02 (hai) cốc nhựa, đường kính miệng cốc 7,5cm; 01 (một) ống kim loại màu đỏ, bên ngoài in chữ Coca Cola; 01 (một) vỏ túi nilon trong suốt, kích thước (6,5x4)cm; 01 (một) giấy phép lái xe hạng C số 520150001132, mang tên “Đương Huy C”; 01 (một) thẻ ngân hàng BIDV số 9704180119593184 mang tên “TRAN VAN H”; 01 (một) thẻ ngân hàng VPBank số 4541190956175431 mang tên “NGUYEN THI H”

- Tịch thu, nộp vào ngân sách Nhà nước: 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone, màu tím, số IMEI 1: 356266761156931, số IMEI 2: 356266761480273, bên trong lắp 01 sim số 0904.413.074, máy đã qua sử dụng; 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone, màu xanh, số IMEI 1: 350472593119644, số IMEI 2: 350472593073775, bên trong lắp 01 sim số 0355.679.694, máy đã qua sử dụng.

- Giao lại M2: 0,06g (không phẩy không sáu gam) ma túy, loại Methamphetamine được niêm phong theo đúng quy định của pháp luật. Mặt trước phong bì ghi “mẫu vật hoàn lại kèm theo Kết luận giám định số: 405/KL-KTHS ngày 05/4/2023” cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố M tiếp tục điều tra, xử lý theo quy định.

(tình trạng số vật chứng trên theo biên bản giao nhận vật chứng số: 106/2023/THA, ngày 25 tháng 8 năm 2023 giữa Chi cục Thi hành án dân sự thành phố M, tỉnh Quảng Ninh và Cơ quan CSĐT Công an thành phố M, tỉnh Quảng Ninh).

*. Về nghĩa vụ nộp án phí sơ thẩm: căn cứ vào khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo Đinh Thị Thu H, Đinh Thị Huyền T mỗi bị cáo phải nộp 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

*. Về quyền kháng cáo: căn cứ vào khoản 1 Điều 331; khoản 1 Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự. Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Quảng Ninh;
- VKSND tỉnh Quảng Ninh;
- VKSND thành phố M;
- CQĐT Công an thành phố M;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

- Trại tạm giam Công an tỉnh Quảng Ninh;
- Thi hành án HS+DS;
- Bị cáo;
- Người tham gia tố tụng khác;
- Sở Tư pháp tỉnh Quảng Ninh;
- Lưu án văn + Hồ sơ vụ án.

Nguyễn Thùy Dương